

Số: 98 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao
thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày
17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông
đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định
06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính
phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính
phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế Giao thông vận tải trên địa bàn
tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 189/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông Vận tải ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Báo Ninh Bình;
- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP,
Các PCVP và các VP: 2,3,5,7;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

ĐL_VP4_109.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số: 98 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Ninh Bình, bao gồm:

a) Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

b) Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây viết là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp huyện), các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ áp dụng 100% Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa áp dụng 100% Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa

1. Việc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

2. Thực hiện hợp đồng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa:

a) Sở Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thời gian thực hiện hợp đồng là 03 năm.

b) Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thời gian thực hiện hợp đồng là 03 năm.

Điều 5. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện

1. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện bao gồm:

a) Yêu cầu kỹ thuật chất lượng đối với hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây viết là *Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT*).

b) Quy định về giám sát, nghiệm thu, phương pháp đánh giá, khấu trừ kinh phí hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT.

2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện.

Điều 6. Kết cấu và phương pháp xây dựng dự toán dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa

1. Kết cấu dự toán

a) Kết cấu dự toán quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phương pháp xây dựng phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng.

b) Kết cấu dự toán quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa thực hiện theo Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương từ nguồn kinh phí thường xuyên.

c) Chi phí lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; các chi phí khác (nếu có) theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.

2. Phương pháp xây dựng dự toán: Dự toán công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được xây dựng trên cơ sở xác định các định mức áp dụng; chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công và khối lượng (công việc) thực hiện.

a) Các định mức áp dụng: Áp dụng định mức theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công:

- Chi phí vật liệu theo quy định tại Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Công bố giá hàng tháng của Sở Xây dựng. Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Chi phí nhân công theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện, Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{đc}) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các quy định khác có liên quan.

- Chi phí máy thi công theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, Thông tư 18/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

c) Về khối lượng: Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật công trình đường bộ, đường thủy nội địa và khả năng cân đối nguồn vốn hàng năm.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa

Trên cơ sở giao kế hoạch thu chi hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì (*Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện*) tổ chức lập danh mục bảo trì các công trình và dự kiến dự toán dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ và đường thủy nội địa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt:

1. Đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và đường thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý: Sở Giao thông vận tải lập dự toán, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và đường thủy nội địa do Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý: Phòng, đơn vị chuyên môn tổ chức lập dự toán, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.